TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/DSST
Ngày : 15-8-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sưa, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 16/6/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Mỹ** L (còn gọi Gái), sinh năm 1973. Có mặt.

Trú tại: H, xã P, huyện X, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị V** (còn gọi Mí Dũng)**,** sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ L *trình bày:* Vào ngày 15/5/2018 (do trong giấy vay bà Bùi Thị V viết lộn năm 2001) bà Bùi Thị V (Mí Dũng) có mượn tôi số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và hẹn trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả trong mười tháng là xong nhưng sau đó không trả. Số tiền này tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà V cứ hẹn nhưng không trả. Nay tôi làm đơn yêu cầu Tòa án can thiệp buộc bà V trả số tiền trên một lần và không yêu cầu tính lãi.

*Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị V***:** Nguyên trước đây tôi (V) và ông Võ Tấn Khánh đang là vợ chồng sống chung với nhau có vay

mượn của bà L một số tiền, đến năm 2018 tôi và ông Khánh ly hôn nên tôi có viết lại giấy mượn tiền của bà L 10.000.000 đồng. Thực chất số tiền còn lại này là số lãi, bởi vì tôi đã trả cho bà L 03 lần tiền (trong đó trả 02 lần là 10.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi). Nay tôi thống nhất còn nợ số tiền 9.500.000 đồng thực chất đây là tiền lãi, số tiền này tôi xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng trả cho đến khi hết nợ. Việc tôi trả nợ cho bà L chỉ 02 bên biết không có giấy tờ gì cả.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ L yêu cầu bà Bùi Thị V L phải trả cho bà số tiền 5.500.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Bùi Thị V vẫn xin được trả dần số nợ trên do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không thể trả một lần được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Bùi Thị V cư trú tại thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy, vào ngày 15/5/2001 bà Bùi Thị V có mượn của bà L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), giữa nguyên đơn, bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản. Bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền 9.500.000 đồng là có thật. Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa hôm nay

nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn một lần hết số nợ và không yêu cầu tính lãi. Phía bị đơn bà Bùi Thì V thống nhất có nợ và xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng.

Xét về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là 01 tờ giấy ghi mượn 10.000.000 đồng vào ngày 15/5/2001 có chữ ký của bà Bùi Thị V thì phía bị đơn thống nhất là chữ ký, chữ viết của mình là đúng, còn về năm ghi trong giấy 2001 là do viết lộn không đúng – hai bên đều thừa nhận năm mượn là năm 2018. còn về số tiền hai bên thống nhất còn nợ 9.500.000 đồng là đúng. Như vậy HĐXX xét thấy các bên thỏa thuận thống nhất số tiền còn nợn là 9.500.000 đồng là có cơ sở.

Xét về lời khai của bà Bùi Thị V nại ra rằng số tiền này là số tiền lãi còn lại, nhưng tòa án yêu cầu bà cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà nhưng bà thừa nhận không có, việc trả tiền chỉ hai bên biết không có giấy tờ gì cả. Do vậy HĐXX xét thấy lời khai của bà V không có cơ sở xét xét.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc bị đơn đã vay và còn nợ là 9.500.000đ về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự có giá ngạch với số tiền án phí phải chịu là 5% x 9.500.000 đồng = *475*.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị Mỹ L.

2. Buộc bị đơn bà Bùi Thị V có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Hà Thị Mỹ L số tiền 9.500.000 đồng *(Chí triệu năm trăm ngàn đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị đơn bà Bùi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 475.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn Hà Thị Mỹ L 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002803 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND h. Sơn Hòa;
- Chi cục THA DS h. Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Trung